

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 15/2025/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N2. Địa chỉ trụ sở: Số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội (nay là phường G, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng N2.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Vũ D, chức vụ: giám đốc Ngân hàng N2 – chi nhánh Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Nguyễn Vũ D uỷ quyền cho ông Trần Thanh T, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N2 – chi nhánh T1.

- Bị đơn: Bà Võ Thị B, sinh năm: 1975 và ông Nguyễn K, sinh năm: 1968; cùng địa chỉ: Thôn P, xã A, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ: Thôn P, xã A, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi).

Ông Nguyễn K uỷ quyền cho bà Võ Thị B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Bảo N, sinh năm: 2008; địa chỉ: Thôn P, xã A, tỉnh Quảng Ngãi (địa chỉ cũ: Thôn P, xã A, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Bảo N là bà Võ Thị B, sinh năm: 1975 và ông Nguyễn K, sinh năm: 1968 (cha mẹ đẻ của cháu N).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn ông Nguyễn K và bà Võ Thị B công nhận nợ và đồng ý trả nợ cho Ngân hàng N2 tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến hết ngày 10/8/2025 là: 5.120.811.302 đồng. Trong đó: nợ gốc: 3.250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.870.811.302 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 11/8/2025 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LAV201603619/HĐTD ký ngày 28/07/2016 và Hợp đồng tín dụng số 4501LAV201904008 ký ngày 12/08/2019 cho đến khi ông Nguyễn K và bà Võ Thị B thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo các Hợp đồng tín dụng đã nêu trên.

2.2. Trường hợp bị đơn ông Nguyễn K, bà Võ Thị B không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ gồm:

+ Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 250, tờ bản đồ số 02 tại xã A, tỉnh Quảng Ngãi (trước là xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi), theo hợp đồng thế chấp số 250/16 ngày 22/07/2016. Bị đơn tự nguyện tháo dỡ công trình xây dựng lấn chiếm trên các thửa đất lân cận để giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp 250/16 ngày 22/07/2016.

Kèm theo là kết quả trích đo thửa đất của Trung tâm Trắc địa và Quan trắc Môi trường tỉnh Q cung cấp.

+ Tài sản 2: Tàu cá số đăng ký QNg-97031-TS theo hợp đồng thế chấp số 251/16 ngày 22/07/2016.

+ Tài sản 3: Tàu cá số đăng ký QNg-97009-TS theo hợp đồng thế chấp số 252/16 ngày 22/07/2016.

2.3. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để Ngân hàng thu hồi nợ thì ông Nguyễn K, bà Võ Thị B phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận tại các Hợp đồng cho vay nêu trên.

2.4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Bảo N tự nguyện di dời đến nơi ở khác để giao tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số: 250, tờ bản đồ số 02 tại xã A, tỉnh Quảng Ngãi (trước là xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

2.5. Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí đo đạc:

2.5.1. Án phí dân sự hòa giải thành tranh chấp hợp đồng tín dụng: Bà Võ Thị B và ông Nguyễn K nộp 56.560.406 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N2 số tiền 56.392.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003880 ngày 10/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Quảng Ngãi).

2.5.2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng và chi phí đo đạc là 4.000.000 đồng. Ông Nguyễn K và bà Võ Thị B phải chịu nhưng Ngân hàng N2 đã tạm ứng và chi phí xong nên ông Nguyễn K và bà Võ Thị B phải hoàn trả cho N1 Nông nghiệp và N2 số tiền 7.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1-Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Kim Loan